TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 514/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 478/2025/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" giữa:

**** Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1991.***

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố 5, Đồng Mai, Hà Đông, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn Bầu, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979.***

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố 5, Đồng Mai, Hà Đông, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn Bầu, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Hữu T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị D và anh T xác định có 01 con chung là Nguyễn Trung K, sinh năm 2021. Ly hôn, chị D trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Trung K cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi một trong hai bên có yêu cầu giải quyết và Tòa án có quyết định khác. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu ½ = 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hà Nội theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0012715 ngày 21/10/2025. Chị D được hoàn lại 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7- Hà Nội;
- UBND xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên); (Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2020)
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng